

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày 19-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thọ.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Lê Thị Oanh.

2. Bà Lê Thị Kiểm.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn Đ, sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn B và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Dương Thị Th và có 01 con sinh

năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/6/2012 bị UBND tỉnh Hà Nam ra quyết định về việc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 và bị tạm giam từ ngày 21/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ X, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Lê Đức M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Lê Đức Ngh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Hg, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Đ, sinh năm 1987 trú tại thôn N, xã Đ, huyện K là công nhân làm tại Công ty TNHH MD Việt Nam thuộc khu Công nghiệp Đồng Văn 4, ở thôn Dương Cương, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Do không có xe mô tô để sử dụng và do lịch sử nợ xấu không đủ điều kiện mua xe trả góp được nên Đ đã lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995 ở thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội là người làm cùng công ty nhờ đứng tên mua trả góp cho Đ 01 chiếc xe mô tô và thỏa thuận với anh T trong 01 tuần sẽ trả tiền mua xe. Ngày 24/5/2022, anh T và Đ đi đến cửa hàng xe máy “NC” có địa chỉ số 72 Nguyễn Hữu Tiến, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để làm thủ tục mua trả góp cho Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X, đăng ký xe đứng tên anh T. Khi làm thủ tục mua xe, nhân viên công ty Tài chính TNHH Mecredit -

Công ty trả góp thông báo cho anh T và Đ biết đăng ký xe sẽ do cửa hàng NC làm, sau đó sẽ gửi cho Công ty tài chính giữ đăng ký xe bản gốc, khoảng 01 tháng sau sẽ gửi đăng ký xe phôi công chứng và biển số xe cho anh T. Khi nào tất toán toàn bộ chi phí mua xe, Công ty Mcredit sẽ gửi đăng ý xe bản gốc cho anh T. Sau khi làm xong thủ tục, cửa hàng xe NC hẹn anh T ngày 25/5/2022 đến nhận xe, anh T thông báo lại với cửa hàng là sẽ nhờ Đ đến lấy xe. Ngày 25/5/2022, Đ một mình đến cửa hàng nhận chiếc xe mô tô Honda Winer X mang về sử dụng (xe chưa gắn biển số). Sau đó cửa hàng xe máy NC gọi điện thông báo cho anh T đến nộp tiền để lấy biển số xe, đăng ký xe phôi. Ngày 20/7/2022, anh T đến nộp 2.000.000 đồng thì cửa hàng giao biển số xe, đăng ký xe phôi cho anh T. Anh T nhận rồi cất giữ không đưa cho Đ, không cung cấp bất kỳ thông tin nào cho Đ. Khoảng 01 tuần sau khi sử dụng chiếc xe mô tô trên, do không có tiền chi tiêu, Đ hỏi Hoàng Văn D, sinh năm 1991 ở cùng thôn xem có chỗ nào để cầm cố chiếc xe, D nói “Tao có mấy triệu, khi nào có tiền thì chuộc lại” Đ đồng ý, D đưa cho Đ số tiền 5.000.000 đồng.

Khoảng hơn 01 tuần sau do không thấy Đ trả tiền mua xe và không thấy Đ đi xe, anh T hỏi Đ “Xe đâu rồi”, Đ nói “Cắm rồi”, anh T nói “Cắm ở đâu đi chuộc ra đi”, Đ nói “Ừ, để anh xoay tiền chuộc ra”. Lúc đó Đ đã giao chiếc xe cho anh D. Sau đó, anh T đã nhiều lần yêu cầu Đ thanh toán tiền mua xe hoặc trả xe cho anh T nhưng Đ không trả nên anh T đã phải thanh toán toàn bộ số tiền mua xe, lãi phát sinh, phí làm thủ tục đăng ký xe, nộp tiền thuế là 50.302.000 đồng, gồm: 48.302.000 đồng là tiền tất toán hợp đồng mua xe với Công ty tài chính và 2.000.000 đồng là tiền làm thủ tục đăng ký xe mô tô với cửa hàng NC. Trong thời gian này, Đ vẫn đi làm tại Công ty đến ngày 11/10/2022, hàng tháng đều có thu nhập nhưng Đ đều chi tiêu cá nhân hết, không trả tiền mua xe cho anh T.

Khoảng tháng 9/2022, khi Đ có đăng ký xe giả, biển số xe giả, Đ rủ D (Đ không biết là đăng ký giả, biển số giả) mang xe đi cầm đồ để lấy tiền chi tiêu cá nhân, D đồng ý rồi liên lạc với anh Lê Đức M, sinh năm 1993 ở thôn T, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội để cầm cố xe. Sau đó Đ một mình điều khiển xe mô tô có gắn biển số giả, mang theo đăng ký xe giả đến cầm cố cho anh M. Anh M tưởng lầm là biển số xe thật, đăng ký thật nên đồng ý cầm cố cho Đ số tiền 15.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu Đ viết giấy bán xe, Đ cầm đăng ký xe viết đầy đủ, chính xác thông tin biển số xe, số khung, số máy của xe rồi đưa cho anh M. Khi nhận được tiền Đ liên hệ và trả cho D số tiền 9.000.000 đồng, là tiền Đ vay D trước đó. Còn số tiền 6.000.000 đồng, Đ đã chi tiêu cá nhân hết. 02 ngày sau, D gọi điện và vay của anh M 5.000.000 đồng, anh M đồng ý và chuyển cho D số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 08/10/2022, lợi dụng sự quen biết do làm cùng Công ty với anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982 ở thôn B, xã Q, huyện H, thành phố Hà Nội, Đ nảy sinh ý định lừa anh B lấy số tiền 27.000.000 đồng để chuộc chiếc xe mô tô Honda Winer X Đ đang cầm cố cho anh Lê Đức M, Đ gọi điện cho anh B nhờ anh

B xuống gặp anh M để chuộc chiếc xe mô tô trên với số tiền 27.000.000 đồng, sau khi hỏi Đ xe có đăng ký không thì được Đ nói là xe có đăng ký, có giấy bán xe, anh B đồng ý bỏ số tiền 27.000.000 đồng chuộc xe cho Đ, sau khi lấy được xe, Đ đã nói với anh B là 02 hôm nữa mang xe xuống nhà Đ để bố mẹ chuộc xe cho Đ. Ngày 10/10/2022, anh B mang xe xuống thì B và Đ vào uống nước tại quán cafe thuộc thôn Dương Cương, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, rồi Đ gọi điện, cố ý bật loa ngoài để cho anh B nghe, Đ nói “Mày mang tiền cho tao chưa”, có giọng của một nam thanh niên nói “Tao cần 29 triệu đây rồi” rồi Đ tắt điện thoại. Khoảng 10 phút sau, Đ nói “Đội trưởng bạn em không biết đến khi nào, hay anh đưa xe, đăng ký xe cho em, em ra quán gần đây cầm lấy tiền trả cho anh, anh về cho sớm”. Anh B tin tưởng nên đã đưa xe, đăng ký xe cho Đ. Sau khi nhận được xe, đăng ký xe, Đ điều khiển chiếc xe mô tô Honda Winer X đi đón D cùng mang chiếc xe trên đến cầm cố cho anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1977 ở tổ X, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Đến nhà anh Ch, Đ cầm đăng ký xe đưa cho anh Ch kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong, anh Ch yêu cầu Đ viết giấy bán xe, Đ đồng ý viết, khi viết xong anh Ch đưa cho Đ số tiền 18.000.000 đồng, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng, đồ vật tạm giữ:

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn T gồm: 01 đăng ký xe mô tô số: 007984 do Công an huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội cấp ngày 07/6/2022, tên chủ xe Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội, biển số đăng ký: 29Y1-598xx, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 BKS xe mô tô: 29Y1-598xx, niêm phong trong 01 hộp bìa catton ký hiệu M3.

- Tạm giữ của anh Phạm Văn Ch gồm: 01 chiếc xe mô tô Honda Winner X màu đen đỏ xám, số khung: RNHKC3709MY821435, số máy: KC34E-1288458; 01 BKS xe mô tô: 29Y1-598xx, niêm phong trong 01 hộp bìa catton ký hiệu M4; 01(một) đăng ký xe mô tô số: 007984 do Công an huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội cấp ngày 07/6/2022, tên chủ xe Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội, BKS đăng ký: 29Y1-598xx, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2.

Ngày 28/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam định giá đối với chiếc xe mô tô Honda Winner X màu đen đỏ xám, BKS: 29Y1-598xx, số khung: RNHKC3709MY821435, số máy: KC34E1288458 đã thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KLĐGTS ngày 28/11/2023 của Hội đồng định giá huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, kết luận:

- “- Theo giá thị trường vào tháng 5/2022 có giá trị là: 30.000.000 đồng.

- Theo giá thị trường vào tháng 10/2022 có giá trị là: 28.000.000 đồng”.

Ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hà Nam xác định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe mô tô Honda Winner X màu đen đỏ xám, BKS: 29Y1-598xx.

Tại bản kết luận giám định số 22/KL-KTHS ngày 03/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Chiếc xe mô tô Honda Winner X, BKS: 29Y1 - 598.89 có số khung nguyên thủy: RNHKC3709MY821435, số máy nguyên thủy: KC34E-1288458”.

Ngày 20/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định xác định các đăng ký xe và biển số xe mô tô gửi giám định là thật hay giả.

Tại bản kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 29 007984, đề ngày 07/6/2022 gửi giám định ký hiệu A1 là thật.

Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số: 29 007984, đề ngày 07/6/2022 gửi giám định ký hiệu A2 là giả”.

Tại bản kết luận giám định số 188/KL-KTHS ngày 02/03/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“Biển số ký hiệu M3 là biển số thật

Biển số ký hiệu M4 là biển số giả”.

Ngày 28/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an khôi phục dữ liệu điện thoại, gồm: 01 điện thoại Sangsung A10s, màu đen và 01 điện thoại Nokia 105, màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 1450/KL-KTHS ngày 07/03/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

“- Trong mẫu vật ký hiệu A1:

+ Tìm thấy: 29325 danh bạ điện thoại, 545 lịch sử cuộc gọi, 08 tin nhắn SMS. 1247 tin nhắn Zalo, 231 tin nhắn Facebook trong thời gian từ ngày 01/5/2022 đến ngày 30/12/2022.

(Chi tiết được thể hiện trong thư mục “A1” lưu trữ trong 01 USB kèm theo)

+ Không tìm thấy dữ liệu trong SIM có trong mẫu vật ký hiệu A1.

- Trong mẫu vật ký hiệu A2

+ Tìm thấy 60 danh bạ điện thoại.

(Chi tiết được thể hiện trong thư mục “A2” lưu trữ trong 01 USB kèm theo)

+ Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, lịch sử cuộc gọi trong thời gian từ ngày 01/5/2022 đến ngày 30/12/2022.

+ Không tìm thấy dữ liệu trong SIM có trong mẫu vật ký hiệu A2”

(Tài liệu kèm theo 01 USB nhãn hiệu Kingston, 16g lưu trữ tài liệu khôi phục điện của Dương Văn Đ).

Ngày 28/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam định giá đối với chiếc xe mô tô Honda Winner X màu đen đỏ xám, BKS: 29Y1-598xx, số khung: RNHKC3709MY821435, số máy: KC34E1288458 xe mới thời điểm tháng 6/2022.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 512/KL-HĐĐGTS ngày 28/3/2024 của Hội đồng định giá huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, kết luận:

“Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen đỏ xám, BKS: 29Y1-598xx, số khung: RNHKC3709MY821435, số máy: KC34E1288458 xe mới, sản xuất tháng 11/2021, thời điểm định giá tháng 6/2022 là 43.300.000 đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSKB ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Dương Văn Đ về các tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự, tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đồng thời bổ sung quan điểm xác định giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn B là 15.000.000 đồng + 12.000.000 đồng = 27.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt khi thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của anh Nguyễn Văn B và anh Phạm Văn Ch là 27.000.000 đồng + 18.000.000 đồng = 45.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (áp dụng đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”); Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 27.000.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Văn Ch số tiền 18.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô BKS 29Y1-598xx cùng đăng ký xe và biển số xe thật; tịch thu tiêu hủy 01 BKS

29Y1-598xx giả và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô giả; tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với quan điểm bổ sung cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của những người bị hại, gồm: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 27.000.000 đồng và bồi thường cho anh Phạm Văn Ch số tiền 18.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Nguyễn Văn T trình bày: Do bị cáo Đ nhờ đứng tên mua trả góp cho Đ một chiếc xe mô tô, ngày 24/5/2022 anh và Đ đến cửa hàng xe máy NC làm thủ tục mua trả góp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer X, đăng ký xe mang tên anh. Tổng chi phí mua xe gồm tiền anh tất toán mua xe, lãi phát sinh, phí làm thủ tục đăng ký xe và tiền thuê là 50.302.000 đồng. Khi cửa hàng NC bàn giao xe thì Đ là người nhận xe và sử dụng rồi sau đó chiếm đoạt chiếc xe của anh đúng như bị cáo đã khai nhận. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với Đ theo quy định của pháp luật. Về dân sự anh xin được nhận lại chiếc xe mô tô mà cơ quan điều tra đã thu giữ, ngoài ra anh yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh các khoản thiệt hại là 20.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bất kỳ khoản nào khác.

Tại phiên tòa, người bị hại là anh Phạm Văn Ch trình bày: Ngày 10/10/2022 bị cáo Đ có cầm cố chiếc xe mô tô Honda Winer X để vay số tiền 18.000.000 đồng của anh đúng như bị cáo đã khai nhận. Khi nhận cầm cố chiếc xe thì anh không biết giấy tờ xe và biển số xe là giả. Giai đoạn điều tra anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với Đh theo quy định của pháp luật. Về dân sự anh yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho anh số tiền 18.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bất kỳ khoản nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Dương Văn Đ tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Ngày 24/5/2022, lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn T là công nhân làm cùng Công ty TNHH MD Việt Nam thuộc khu Công nghiệp Đồng Văn 4, ở thôn Dương Cương, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, bị cáo Dương Văn Đ đã nhờ anh T đứng tên mua trả góp cho Đ chiếc xe mô tô BKS: 29Y-598xx trị giá 43.300.000 đồng với cửa hàng xe máy “NC” có địa chỉ số N, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, thỏa thuận với anh T trong 01 tuần sẽ trả tiền mua xe, anh T đồng ý. Sau khi nhận được xe vào ngày 25/5/2022 Đ mang về sử dụng nhưng không trả tiền mua xe cho anh T rồi nhiều lần mang xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Anh T đã nhiều lần yêu cầu Đ thanh toán tiền mua xe hoặc trả xe nhưng Đ không trả nên ngày 01/10/2022 anh T đã phải tất toán toàn bộ tiền mua xe, lãi phát sinh, phí làm thủ tục đăng ký xe, thuế xe là 50.302.000 đồng, từ tháng 9/2022 Đ tiếp tục dùng chiếc xe mang đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 9/2022, Đ điều khiển xe mô tô BKS: 29Y-598xx có gắn biển số giả, mang theo đăng ký xe giả đến cầm cố xe cho anh Lê Đức M lấy số tiền 15.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 08/10/2022, Dương Văn Đ đã nhờ anh Nguyễn Văn B đến gặp anh Lê Đức M chuộc chiếc xe trên với số tiền 27.000.000 đồng. Ngày 10/10/2022 tại thôn Dương Cương, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Đ đã dùng thủ đoạn gian dối nói anh B mang xe xuống nhà để bố mẹ chuộc xe cho, gọi điện thoại có ý bắt loa ngoài to để cho anh B nghe thấy, rồi lấy lý do... thì anh B đồng ý đưa xe cùng giấy tờ xe cho Đ.

Lần thứ hai: Sau khi Đ nhận được xe và đăng ký xe, cùng ngày 10/10/2022 Định điều khiển xe mô tô BKS: 29Y-598xx đã gắn biển kiểm soát giả mang theo đăng ký xe giả đến cầm cố cho anh Phạm Văn Ch lấy số tiền 18.000.000 đồng rồi chi tiêu cá nhân hết.

Như vậy, tài sản Đ chiếm đoạt được từ việc thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là chiếc xe mô tô BKS: 29Y-598xx trị giá 43.300.000 đồng.

Tổng số tiền Dương Văn Đ đã chiếm đoạt được của các anh Nguyễn Văn B, Phạm Văn Ch khi thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là 27.000.000 đồng + 18.000.000 đồng = 45.000.000 đồng.

Tính chất, mức độ các tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, làm mất ổn định tình hình trật tự trị an tại địa phương; hành vi sử dụng tài liệu giả của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Do vậy, các hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" quy định tại điểm b và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo và quan điểm bổ sung của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Do bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản 02 lần, mỗi lần đã đủ yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn về các hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ các tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cần tổng hợp hình phạt của ba tội để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại gồm: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường thiệt hại tổng số tiền 20.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 27.000.000 đồng; anh Phạm Văn Ch yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 18.000.000 đồng. Tại

phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ nhất trí bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của các bị hại, vì vậy cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 20.000.000 đồng, bồi thường cho anh B số tiền 27.000.000 đồng và bồi thường cho anh Ch số tiền 18.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng Hoàng Văn D vay của Lê Đức M, số tiền 9.000.000 đồng Đ trả nợ cho D và việc Đ nhờ anh Nguyễn Văn B gặp anh M để chuộc chiếc xe mô tô. Đây là các giao dịch dân sự giữa các bên đương sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật. Bản thân bị cáo Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì có thể khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 29Y1-598xx và chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007984 (thật) ký hiệu A1, biển số đăng ký 29Y1-598xx (thật) ký hiệu M3 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho anh T. Đối với 01 biển số đăng ký 29Y1-598xx (giả) ký hiệu M4, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007984 (giả) ký hiệu A2 là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 USB đã thu giữ là vật có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về các vấn đề khác:

[7.1] Đối với Hoàng Văn D: Bị cáo Đ khai đăng ký xe giả và biển số giả là do D làm và cùng bàn bạc thống nhất với Đ để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 27.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn B. Tuy nhiên, D không thừa nhận và D không biết chiếc xe là được mua theo hình thức trả góp, không biết biển số xe và đăng ký xe mô tô là giả. Ngoài lời khai của Đ không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ hành vi của D trong vụ án, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7.2] Đối với các anh Lê Đức M, Phạm Văn Ch là những người nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển số 29Y1-598xx của Đ đều không biết đây là tài sản do Đ thực hiện hành vi phạm tội có được, các lần Đ viết giấy bán xe đều cam kết là xe của Đ, không có thỏa thuận về lãi, không chứng minh được việc thu lãi. Việc anh M cho anh B chuộc lại xe anh M không biết đó là đăng ký giả, biển số xe giả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam không xử lý đối với các anh M, Ch là phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”); Điều 38; Điều 55; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, 02 (hai) năm tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 15/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải: Bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng); bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng); bồi thường cho anh Phạm Văn Ch số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winer X, BKS: 29Y1-598xx, số máy: KC34E1288458, số khung: RLHKC3709MY821435, BKS: 29Y1-598xx, dung tích 149,1cm³, màu đen đỏ xám, sản xuất năm 2021, xe cũ đã qua sử dụng và 01 biển số xe mô tô: 29Y1-598xx, ký hiệu M3, 01 đăng ký xe mô tô số: 29007984 do Công an huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội cấp ngày 07/6/2022, tên chủ xe Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội, biển số đăng ký: 29Y1-598xx, ký hiệu A1.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe mô tô: 29Y1-598xx, ký hiệu M4, 01 đăng ký xe mô tô số: 29007984 do Công an huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội cấp ngày

07/6/2022, tên chủ xe Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn K, xã V, huyện M, thành phố Hà Nội, biển số đăng ký: 29Y1-598xx, ký hiệu A2.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đức Thọ

